

Số: /2026/QĐ-UBND  
*Dự thảo*

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

### Phân cấp cơ quan quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 28/2018/QH14 và Luật số 84/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm, được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 155/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân cấp cơ quan quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

##### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định việc phân cấp cơ quan quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

## 2. Đối tượng áp dụng

- a) Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- b) Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã);
- c) Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và Môi trường;
- d) Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

### **Điều 2. Phân cấp cơ quan quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm**

1. Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn quản lý.

2. Phương thức quản lý thực hiện theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

#### **1. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

- a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này trên địa bàn tỉnh;
- b) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; tổ chức tập huấn cho Ủy ban nhân dân cấp xã trong quản lý an toàn thực phẩm đối với các cơ sở thuộc diện không cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm;
- c) Tổ chức hoặc phối hợp kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện của Ủy ban nhân dân cấp xã; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm; tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

#### **2. Ủy ban nhân dân cấp xã**

- a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các cơ sở thực hiện quy định về an toàn thực phẩm, thực hành sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn;
- b) Tổ chức cho các cơ sở ký cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn theo quy định; quản lý, theo dõi việc thực hiện bản cam kết;

c) Kiểm tra việc thực hiện nội dung đã cam kết theo kế hoạch được phê duyệt hoặc kiểm tra đột xuất khi cần thiết; lập biên bản kiểm tra theo quy định;

d) Xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các cơ sở vi phạm cam kết, vi phạm quy định về an toàn thực phẩm;

đ) Lập, cập nhật, lưu trữ hồ sơ quản lý các cơ sở; thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

#### **Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày .... tháng .... năm 2026.

2. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 47/2019/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về phân cấp cơ quan quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; quy định cơ quan thẩm định điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

3. Đối với các cơ sở đã ký bản cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì bản cam kết tiếp tục có giá trị đến hết thời hạn ghi trong bản cam kết.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị- xã hội tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Tuyên Quang;
- Trung tâm Thông tin – Hội nghị tỉnh
- Cơ sở dữ liệu văn bản QPPL tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

.....